

Bản án số: 168/2023/HSPT
Ngày: 28-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hải Vinh
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Gia Lương
Ông Nguyễn Văn Ngữ

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Văn Hoan - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà:***
Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28/9/2023, Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 236/TLPT-HS ngày 18 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Dương Thị N, do có kháng cáo của bị cáo Dương Thị N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2023/HSST ngày 11/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Bị cáo có kháng cáo: Dương Thị N, sinh năm 1979; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Đ, xã Đ, Y, Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Dương Ngọc Sơn, sinh năm 1952 và bà Hoàng Thị L2, sinh năm 1954; Có chồng là Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1978 và có 03 con (lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2011);

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 08/3/2023, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang ra Quyết định khởi tố bị can về tội “Đánh bạc”, quy định tại khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự;

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 10/01/2023 đến ngày 13/01/2023, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác). Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo khác và một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 40 phút ngày 10/01/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y phát hiện, bắt quả tang vụ đánh bạc bằng hình thức đánh "Liêng" được thua bằng tiền tại tầng hai nhà anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1978, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Y. Các đối tượng bị bắt giữ gồm: Nguyễn Ngọc T (chủ nhà); Dương Thị N; Trần Hải Đ; Nguyễn Văn H; Trần Đăng N1; Trần Văn T1; Tạ Minh H1; Dương Minh H2. Lợi dụng sơ hở, Hoàng Văn Đ1 bỏ chạy thoát. Khi bắt quả tang còn có Nguyễn Văn Đ2, sinh năm 1994 ở thôn Đ, xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh và Nguyễn Thị P, sinh năm 1991 ở thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang có mặt nhưng không tham gia đánh bạc.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại chiếu bạc số tiền 28.400.000 đồng (*hai mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng*); 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 tấm đệm nỉ; 01 chiếu màn tre đã cũ rách; 09 tấm đệm xóp lát sàn nhà; Thu trong người các đối tượng tổng số tiền 29.884.000 đồng; 08 điện thoại di động các loại; 03 xe mô tô các loại; 01 xe ô tô; 03 ví da; 01 áo khoác bò màu đen bạc; 01 áo thu đông dài tay màu vàng đen.

Quá trình điều tra xác định: Trưa ngày 10/01/2023, Trần Văn T1 đi xe mô tô đến nhà Dương Thị N ăn cơm, uống rượu. Sau khi uống rượu xong, Trần Văn T1, N và Nguyễn Ngọc T (là chồng N) ngồi uống nước tại tầng một nhà vợ chồng N đang xây dựng. Sau đó, Nguyễn Ngọc T đi trông coi, quản lý thợ làm nhà. Lúc này, Trần Văn T1 điện thoại cho Nguyễn Văn H, sinh năm 1980 ở thôn Đ, xã Đ, huyện Y hỏi vay số tiền 5.000.000 đồng có việc và bảo H chuyển tiền vào tài khoản của N. H đồng ý và chuyển số tiền trên vào tài khoản của N để T lấy tiền mặt 5.000.000 đồng của N. Sau khi H chuyển tiền vào tài khoản của N, do lúc này N cũng không có tiền mặt, N điện thoại cho Trần Hải Đ hỏi lấy tiền mặt, Đ đồng ý và bảo lát nữa sẽ qua đưa cho. Sau khi nói chuyện với N xong, Đ hỏi vay của Nguyễn Văn H số tiền 7.000.000 đồng, H đồng ý nhưng chưa đưa tiền cho Đ. Khoảng 13 giờ cùng ngày, Đ đi xe mô tô cùng H1 và H đến nhà N. N đi ra cổng gặp Đ, N dùng số tài khoản Ngân hàng thương mại cổ phần quân đội MBbank số: 0967871209 của N chuyển số tiền 10.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Agribank số: 2514205163417 của Trần Hải Đ số tiền 10.000.000 đồng, Đ đưa tiền mặt cho N. Sau đó, N vào trong nhà nói với các đối tượng “*Đi lên trên tầng hai*”, ý của N rủ Đ, Trần Văn T1, H và H1 lên tầng hai của gia đình để đánh bạc thì tất cả đồng ý

cùng đi lên. Tại tầng hai, H đưa cho Đ vay số tiền 7.000.000 đồng do Đ hỏi vay lúc trước. Sau đó các đối tượng ngồi xuống tám nỉ, chiếu màn tre và các tấm đệm xóp trải sẵn ở nền phòng ngủ đánh bạc dưới hình thức đánh "Liêng" được thua bằng tiền. Bắt đầu đánh bạc có N, Trần Văn T1, Đ, còn H và H1 ngồi xem. Sau khoảng 15 phút thì H vào tham gia đánh bạc cùng N, T1 và Đ. Một lúc sau thì N1 đến tham gia đánh bạc cùng N, T1, Đ và H. Sau khoảng 15 phút thì Đông và chị Nguyễn Thị P đến. Đ1 ngồi xuống chiếu tham gia đánh bạc cùng N, T1, Đ, H, N, còn P ngồi xem đánh bạc. Sau đó Tạ Minh H1 đến ngồi xuống chiếu tham gia đánh bạc cùng N, T1, Đ, H, N và Đ1. Một lúc sau thì Dương Minh H2 đi cùng Nguyễn Văn Đ2 đến, H2 ngồi xuống chiếu bạc tham gia đánh bạc cùng N, T1, Đ, Đ, H, N, H1, còn Nguyễn Văn Đ1 nằm ở võng gần chiếu bạc ngủ. Các đối tượng đánh bạc đến 14 giờ 40 phút cùng ngày thì phát hiện bắt quả tang. Quá trình bắt giữ Hoàng Văn Đ1 bỏ chạy thoát. Ngày 02/02/2023, Hoàng Văn Đ1 đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đầu thú, khai nhận hành vi đánh bạc như đã nêu trên.

Quá trình đánh bạc, N không yêu cầu các đối tượng phải nộp tiền hồ, tuy nhiên các đối tượng tự quy ước với nhau là trong mỗi ván bạc, nếu bài của ai có Sáp hoặc có Liêng đồng hoa thì phải cắt và đưa cho N số tiền 200.000 đồng, vì N cùng tham gia đánh bạc nên khi bài của ai có Sáp hoặc có Liêng đồng hoa thì không thu tiền Sáp hoặc Liêng đồng hoa của N. Quá trình đánh bạc duy nhất có 01 ván Trần Đăng N có Liêng đồng hoa nên N không thu tiền Liêng đồng hoa của N. Mỗi người đánh bạc nộp 100.000 đồng, được tổng số tiền 700.000 đồng đưa cho N mua thuốc, nước hoa quả. N biết rõ đây là tiền hồ các đối tượng đánh bạc đưa cho N, sau khi mua hoa quả N sẽ được hưởng lợi số tiền còn thừa. Ngân cầm số tiền trên đi mua 04 bao thuốc lá trắng long, 02 vỉ bò húc hết tổng số tiền 184.000 đồng nhưng N chưa trả tiền. Khi về nhà N đem thuốc lá, nước và hoa quả (N mua từ sáng hết 160.000 đồng) mang lên cho mọi người đánh bạc sử dụng, N hưởng lợi 356.000 đồng. Sau đó, N tiếp tục đánh bạc và sử dụng số tiền 700.000 đồng các đối tượng đưa cho để đánh bạc (bút lục số 466 đến 645).

Các bị can đánh bạc bằng hình thức đánh liêng là: Bắt đầu mỗi ván bạc, mỗi người chơi sẽ đóng 100.000 đồng tiền vào gà. Người chia bài sẽ cầm bộ bài tú lơ khơ 52 quân chia cho những người chơi mỗi người 03 quân bài để tính thắng, thua theo thứ tự từ cao đến thấp lần lượt như sau: Sáp là 03 quân bài giống nhau (ví dụ: 9, 9, 9; J, J, J...), trong sáp thì sáp A, A, A (át) là cao nhất, sáp 2, 2, 2 là nhỏ nhất. Liêng là 03 quân bài liên tiếp liền kề nhau không nhất thiết phải đồng chất, đồng màu (ví dụ: 4, 5, 6; 10, J, Q; Q, K, A...), trong liêng thì liêng Q, K, A là cao nhất, liêng A, 2, 3 là nhỏ nhất. Tranh ảnh, đầu người là có 03 quân bài

đầu người trong đó có 02 quân bài giống nhau (ví dụ: J, J, K; Q, Q, K...). Cuối cùng là cộng điểm, khi cộng điểm thì 9 điểm là cao nhất còn các quân bài 10, J, Q, K được tính là 0 điểm. Các bị can quy định người tố sau không được tố cao hơn người tố trước là 1.000.000 đồng. Sau khi tố xong thì những người tham gia tố so bài với nhau, nếu bài ai thắng sẽ được cả số tiền vào gà và tiền của những người tham gia tố, người thắng ván trước sẽ được chia bài ván sau. Trong mỗi ván bạc nếu bài của ai có Sáp thì những người chơi còn lại mỗi người phải trả cho người đó 400.000 đồng, nếu bài của ai có Liêng đồng hoa là có 03 quân bài liên tiếp liền kề nhau và đồng chất, đồng màu thì mỗi người chơi còn lại phải trả cho người đó 200.000 đồng. Các bị can khai sử dụng số tiền đánh bạc như sau:

- Dương Thị N sử dụng 2.500.000 đồng đánh bạc, khi bị bắt thua số tiền 1.100.000 đồng, còn lại 1.400.000 đồng trong người đã bị thu giữ;
- Trần Văn T1 sử dụng 5.000.000 đồng đánh bạc, khi bị bắt thua số tiền 2.000.000 đồng, số tiền còn lại bị thu giữ tại chiếu bạc;
- Trần Hải Đ sử dụng 7.000.000 đồng đánh bạc, khi bị bắt đang hòa tiền và bị thu giữ tại chiếu bạc;
- Nguyễn Văn H sử dụng 1.500.000 đồng đánh bạc, khi bị bắt thua hết số tiền trên;
- Trần Đăng N1 sử dụng 1.200.000 đồng đánh bạc, khi bị bắt thắng 600.000 đồng đã bị thu giữ tại chiếu bạc;
- Hoàng Văn Đ1 sử dụng số tiền 1.000.000 đồng đánh bạc, khi bị bắt thua 400.000 đồng, số tiền còn lại bị thu giữ tại chiếu bạc.
- Tạ Minh H1 sử dụng 1.650.000 đồng đánh bạc, khi bị bắt thắng 400.000 đồng, đã bị thu giữ tại chiếu bạc;
- Dương Minh H2 sử dụng 1.500.000 đồng đánh bạc, khi bị bắt thắng 500.000 đồng, đã bị thu giữ tại chiếu bạc;

Tổng số tiền các bị can sử dụng để đánh bạc là 29.800.000 đồng, trong đó 28.400.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc và 1.400.000 đồng thu trong người Dương Thị N.

Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2023/HSST ngày 11/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Căn cứ khoản 1, Điều 321 và điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Thị N 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” và 01 (một) năm tù về tội “Gá bạc”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù.

Phạt bổ sung 20.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Ngày 23/7/2023 bị cáo Dương Thị N kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Dương Thị N giữ nguyên kháng cáo và trình bày: Án sơ thẩm xử bị cáo về tội “Đánh bạc và Gá bạc” là đúng, không oan. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo 01 năm 09 tháng tù cho hai tội “Đánh bạc và Gá bạc” là nặng. Do vậy bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo tội đánh bạc. Lý do: Sau khi án sơ thẩm xử xong bị cáo tự nguyện nộp 10.200.000 đồng tiền phạt bạc và án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y; Bị cáo tích cực ủng hộ quỹ Hội nạn nhân chất độc da cam xã Đ số tiền 1.000.000 đồng. Bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo tội đánh bạc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án sơ thẩm xử bị cáo là đúng người đúng tội và không oan. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm hóa đơn nộp tiền phạt bạc và tiền án phí hình sự sơ thẩm 10.200.000 đồng và xác nhận ủng hộ Hội chất độc da cam xã Đ. Xác định đây là các tình tiết giảm nhẹ TNHS mới cho bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS nên cần xem xét chấp nhận nội dung kháng cáo xin giảm mức hình phạt của bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Do đó, đề nghị HĐXX:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Thị N – Sửa bản án sơ thẩm số 29/2023/HSST ngày 11/7/2023 của TAND huyện Y

Căn cứ khoản 1, Điều 321 và điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Thị N 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” và 01 (một) năm tù về tội “Gá bạc”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ, từ ngày 10/01/2023 đến ngày 13/01/2023.

Bị cáo không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Các nội dung khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo được làm trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, nên xác định là đơn kháng cáo hợp pháp, được chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo thấy:

[2.1] Về tội danh: Hồi 14 giờ 40 phút ngày 10/01/2023, tại nhà của Dương Thị N ở thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y phát hiện, bắt quả tang vụ đánh bạc bằng hình thức đánh Liêng được thua bằng tiền. Các đối tượng tham gia đánh bạc gồm: Dương Thị N, Trần Văn T1, Trần Hải Đ, Nguyễn Văn H, Trần Đăng N1, Hoàng Văn Đ1, Tạ Minh H1 và Dương Minh H2. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là 29.800.000 đồng (*hai mươi chín triệu tám trăm nghìn đồng*), trong đó 28.400.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc và 1.400.000 đồng thu trong người Dương Thị N.

Ngoài việc trực tiếp tham gia đánh bạc cùng các bị cáo khác, Dương Thị N còn có hành vi sử dụng nhà ở của mình cho các đối tượng đánh bạc, hưởng lợi 556.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với thời gian, địa điểm và vật chứng đã được thu giữ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do đó Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2023/HSST ngày 11/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Y xét xử đối với bị cáo Dương Thị N về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 và tội “Gá bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Về hình phạt: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, đồng thời nó còn là nguyên nhân, điều kiện phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” và 01 năm tù về tội “Gá bạc” là có căn cứ pháp luật. Tuy nhiên tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm hóa đơn nộp tiền phạt bạc và tiền án phí hình sự sơ thẩm 10.200.000 đồng và xác nhận ủng hộ Hội chất độc da cam xã Đ. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét tại cấp phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết mới nên cần chấp nhận kháng cáo

giảm nhẹ một phần hình phạt tội đánh bạc cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Thị N, sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1, Điều 321 và điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Thị N 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” và 01 (một) năm tù về tội “Gá bạc”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ, từ ngày 10/01/2023 đến ngày 13/01/2023.

Xác nhận bị cáo đã nộp 10.200.000 đồng tiền phạt và án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

* Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo Dương Thị N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

* Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- STP tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS (huyện Y);
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hải Vinh